

BẢO TỒN TÍN NGƯỠNG CƯ DÂN VEN BIỂN ĐÀ NẴNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

PRESERVING THE BELIEFS OF DA NANG COASTAL RESIDENTS IN THE PROCESS OF URBANIZATION

Lê Thị Thu Hiền

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; lethuhiendn@gmail.com

Tóm tắt - Đô thị hóa là quá trình tất yếu trong tiến trình thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước ở Việt Nam. Là một trong những địa phương có tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh và mạnh nhất trong cả nước, diện mạo thành phố Đà Nẵng đang không ngừng đổi mới, kéo theo sự chuyển biến của các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có tín ngưỡng cư dân ven biển, được biểu hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Bài viết này tập trung vào công tác bảo tồn tín ngưỡng của cư dân ven biển Đà Nẵng, bao gồm cả những mặt đạt được và những tồn tại, hạn chế. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa, tín ngưỡng đặc sắc của cư dân ven biển trong quá trình đô thị hóa ở Đà Nẵng hiện nay.

Từ khóa - Bảo tồn; Đà Nẵng; cư dân ven biển; đô thị hóa; tín ngưỡng.

1. Đặt vấn đề

Kể từ Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 16 tháng 10 năm 2003 của Bộ Chính trị “*về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, đến nay Đà Nẵng đã trở thành một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; giữ vai trò là trung tâm công nghiệp - thương mại - du lịch - dịch vụ và là thành phố cảng biển của khu vực miền Trung. Theo đó là sự biến đổi trên mọi lĩnh vực của thành phố, trong đó có văn hóa, tín ngưỡng của cư dân ven biển Đà Nẵng ở cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực, đòi hỏi phải có sự quan tâm, can thiệp kịp thời của các cấp chính quyền nhằm lưu giữ, bảo tồn theo hướng phát triển bền vững.

Trên thực tế, trong khoảng 5 năm trở lại đây, công tác bảo tồn và phát huy văn hóa, tín ngưỡng cổ truyền của cư dân ven biển Đà Nẵng ngày càng được chính quyền thành phố cũng như người dân quan tâm, chung tay góp sức. Song cùng với những kết quả đạt được, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tín ngưỡng cư dân ven biển Đà Nẵng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém, cần thiết phải có các giải pháp đề khắc phục.

2. Công tác bảo tồn tín ngưỡng truyền thống của cư dân ven biển Đà Nẵng hiện nay

2.1. Những kết quả đạt được

Sau khi bị xếp hạng gần áp chót, 61/63 tỉnh thành về mức độ đầu tư cho ngành văn hóa và xếp thứ 39 về lĩnh vực phát triển văn hoá trong các tỉnh, thành trên cả nước [8], chính quyền thành phố Đà Nẵng đã có những quyết sách thay đổi khá mạnh mẽ. Bên cạnh việc tăng cường ngân sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, thành phố đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, cũng như có nhiều hoạt động thiết thực nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tín ngưỡng truyền thống, bao hàm cả tín ngưỡng cư dân ven biển Đà Nẵng. Những nỗ lực của chính quyền và người dân

Abstract - Urbanization is the inevitable process of the implementation of industrialization - modernization of the country in Vietnam. As one of the local with the most rapid and powerful urbanization speed in the country, Danang's appearance is constantly renewed, leading to the transformation of the traditional cultural values, including belief of coastal residents which is expressed in many different aspects. This article focuses on preserving the beliefs of Danang coastal residents, including all of the gains and existing drawbacks. Thereby the author proposes some measures for preserving and promoting the values of culture and beliefs of coastal residents in the process of urbanization in Danang nowadays.

Key words - Preserve; Danang; coastal residents; urbanization; belief.

thành phố đã mang lại các kết quả nhất định.

Một là, trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của Đảng và Nhà nước, chính quyền các cấp ở thành phố Đà Nẵng đã ban hành một số văn bản có nội dung đề cập đến công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống thành phố Đà Nẵng. Trong đó có văn hóa, tín ngưỡng biển như: Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XX và XXI [2], Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ngũ Hành Sơn đến năm 2020 [4], Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Sơn Trà đến năm 2020 [9]... Dù chưa có chính sách bảo tồn cụ thể và đi vào trực tiếp lĩnh vực tín ngưỡng cư dân ven biển, tuy nhiên, những chủ trương, chính sách liên quan đến văn hóa truyền thống Đà Nẵng cũng góp phần vào việc giữ gìn, lưu truyền những giá trị tín ngưỡng của cộng đồng dân cư ven biển nơi đây.

Hai là, trong khoảng 5 năm trở lại đây, chính quyền thành phố Đà Nẵng và chính quyền các cấp đã có nhiều động thái tích cực hơn. Một số đề án bảo tồn văn hóa, trong đó có văn hóa biển đã được xây dựng và triển khai, như: Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2013 - 2015”, Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2016 - 2020” [6], Kế hoạch “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghệ thuật Bài chòi tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2015 - 2020” [5], Kế hoạch “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Cầu ngư thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020” [7], Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng biển quận Sơn Trà đến năm 2010 và những năm tiếp theo” [1], Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn quận Liên Chiểu giai đoạn 2015 - 2020” [3]... Nhờ vậy, những di tích tín ngưỡng quan trọng ở các làng ven biển Đà Nẵng như đình làng, lăng Ông được thành phố và quận đầu tư kinh phí xây dựng lại hoặc sửa chữa, tu bổ, gia cố. Góp phần phục hồi, củng cố một số sinh hoạt văn

hóa dân gian của cư dân ven biển như các trò chơi dân gian, các diễn xướng dân gian thông qua việc nâng cấp quy mô lễ hội Cầu ngư, tổ chức hội thi hát dân ca miền biển...

Ba là, công tác bảo tồn tín ngưỡng cư dân ven biển đã có sự chung tay của cả cộng đồng, nhất là dân cư sở tại. Họ là những người tự nguyện hằng ngày đứng ra trông nom, bảo vệ di tích tín ngưỡng; họ là những người tổ chức và thực hành nghi thức truyền thống trong các buổi lễ; họ đồng thời cũng là những người đóng góp kinh phí chủ yếu để sửa chữa, trùng tu, tái thiết các cơ sở thờ tự tín ngưỡng cũng như mua sắm đồ lễ để cúng kiếng, hội lễ. Tiếng nói của họ cũng có khả năng gây áp lực lên quyết định của chính quyền trong những trường hợp tín ngưỡng cộng đồng có nguy cơ bị xâm hại. Nói cách khác, dân cư sở tại chính là lực lượng máu chốt quyết định sự tồn tại hay tiêu vong của tín ngưỡng trước những tác động của chính trị hay đời sống kinh tế - xã hội trong tiến trình đô thị hóa mạnh mẽ tại Đà Nẵng.

Bốn là, dựa vào sự hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau, một số di tích tín ngưỡng cộng đồng ở làng ven biển Đà Nẵng đã được tu sửa, tôn tạo hoặc xây mới nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân, thu hút khách du lịch tham quan. Năm 2017, quận Sơn Trà đã đầu tư trùng tu, tôn tạo, sửa chữa lại đình làng An Hải (phường An Hải Tây) với tổng kinh phí hơn 600 triệu đồng. Còn ở phường Phước Mỹ, đình làng Mỹ Khê đã được gia cố và phục hồi các hạng mục xuống cấp, gồm mái đình, cột kèo, quét vôi tường, lát gạch nền, phục hồi các họa tiết hoa văn, tổng kinh phí gần 2,1 tỷ đồng. Cũng trong năm này, quận Liên Chiểu đã tiến hành trùng tu lăng ông Kim Liên (phường Hoà Hiệp Bắc) với kinh phí 1,2 tỷ đồng và quận Thanh Khê đã tu bổ, phục hồi di tích đình làng Thanh Khê từ kinh phí trên 2 tỷ đồng lấy từ nguồn ngân sách của thành phố. Mặt khác, có những di tích được tu bổ lại dựa trên nguồn kinh phí của quận và người dân, như di tích lịch sử đình làng Mân Quang thuộc phường Thọ Quang được tôn tạo, sửa chữa các bộ phận bị xuống cấp trong năm 2017 với tổng kinh phí là 120 triệu đồng, trong đó, hội viên Hội liên hiệp phụ nữ quận Sơn Trà đóng góp 40 triệu đồng, UBND quận hỗ trợ 80 triệu đồng. Đầu tư xây mới hoàn toàn một số cơ sở thờ tự như Nhà thờ tiền hiền làng An Hải và lăng Thoại Ngọc Hầu vào năm 2009 với kinh phí gần 7 tỷ đồng. Năm 2018, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố tiếp tục đầu tư xây dựng Nhà truyền thống Nghề cá làng An Hải Tây với tổng mức đầu tư được phê duyệt gần 3 tỷ đồng từ ngân sách của thành phố.



Hình 1. Đình làng Thanh Khê

Quy hoạch đô thị với việc hình thành nên hệ thống đường sá dọc ngang, thông thoáng, vô hình chung đã đưa một số cơ sở thờ tự ra các trục đường chính và phần nào tạo điều kiện cho người dân cũng như du khách tiếp cận với tín ngưỡng, lễ hội của cư dân ven biển được dễ dàng hơn.

Năm là, sinh hoạt tín ngưỡng vẫn tiếp tục được duy trì và một số lễ hội có sự đầu tư nên quy mô lớn hơn. Từ chủ trương phát triển Đà Nẵng thành một trung tâm kinh tế biển, Nhà nước và chính quyền đã có sự đầu tư cho ngư nghiệp và ngư dân, nâng cao đời sống kinh tế, nhờ đó ngư dân có kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động tín ngưỡng của làng. Quan trọng hơn, người dân vẫn luôn giữ ý thức về sự hiện hữu của một cộng đồng làng biển trước kia và luôn ghi nhớ công ơn những người đã có công tạo dựng, phát triển cộng đồng đó thông qua việc thờ phụng tín ngưỡng.g. Vì vậy, trông nom, giữ gìn tín ngưỡng cộng đồng, thực hiện cúng bái thường xuyên là nghĩa vụ và là trách nhiệm của mỗi người dân làng biển Đà Nẵng.

Sáu là, một số giá trị của tín ngưỡng, văn hóa biển bước đầu được đưa vào khai thác, phục vụ cho phát triển du lịch của thành phố. Một trong những mũi nhọn của kinh tế Đà Nẵng trong thời gian gần đây là đẩy mạnh phát triển ngành dịch vụ, du lịch biển. Và trong sự phát triển vượt bậc của du lịch biển Đà Nẵng, có sự đóng góp không nhỏ của các sản phẩm du lịch được xây dựng từ các giá trị văn hóa biển, trong đó có tín ngưỡng, lễ hội của cư dân ven biển. Ví như Chương trình du lịch “Đà Nẵng - Điểm hẹn mùa hè” do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng (hiện nay là Sở Du lịch Đà Nẵng) tổ chức, bắt đầu vào năm 2010 và được tổ chức thường niên tại các điểm du lịch nổi tiếng trong thành phố, chủ yếu tại các bãi biển. Qua 8 năm tổ chức, ngành du lịch thành phố đã ngày càng chú ý đến việc khai thác các yếu tố trong văn hóa lao động sản xuất, văn hóa sinh hoạt hàng ngày của cư dân ven biển Đà Nẵng. Đặc biệt, năm 2017, một chương trình mới được đưa vào “Đà Nẵng - Điểm hẹn mùa hè”, đó là chương trình Ngày hội miền biển đã tái hiện những hoạt động của ngư dân Đà Nẵng với các hoạt động hấp dẫn như thi ngoáy thúng, kéo co, đan lưới, gánh cá tiếp sức cùng với các trò chơi trên bãi biển (Lắp đầy biển Đông, Chèo thuyền tránh biển, Khiêu vũ cùng tiếng sóng, Lặn tìm ngọc trai...).

Cùng với chương trình “Đà Nẵng - Điểm hẹn mùa hè” đang dần mang dấu ấn riêng của thành phố nơi “cuối sông đầu biển”, một giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc khác của cộng đồng dân biển Đà Nẵng cũng được chính quyền các quận ven biển như Thanh Khê, Sơn Trà phát huy bằng hình thức gắn với phát triển du lịch, tạo điểm nhấn cho du lịch địa phương. Đó chính là lễ hội Cầu ngư. Lễ hội Cầu ngư lần đầu tiên được nâng lên quy mô cấp quận vào năm 2007 tại quận Thanh Khê và năm 2016 tại quận Sơn Trà, luân phiên nhau giữa các làng ven biển từ 3 - 5 ngày (ở quận Thanh Khê là làng Thanh Khê Tây, làng Thanh Khê Đông và làng Xuân Hà; ở quận Sơn Trà là làng Tân Thái và làng Nam Thọ). Vì được thêm sự hỗ trợ kinh phí từ quận và nguồn thu từ xã hội hóa, phần hội trong lễ hội Cầu ngư được tổ chức lớn hơn với nhiều trò chơi (ở quận Thanh Khê thi bóng đá bãi biển, thi kéo co, ngoáy thúng, thi làm gỏi cá, hát bài chòi, đẩy gậy, đan lưới, vật tay; ở quận Sơn Trà thi kéo co dưới nước, bóng chuyền bãi biển, gánh cá, đan lưới, lắc thúng, đua thuyền, bơi lội, đá bóng) và các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật (như hát bài chòi, hát bội, hát hò khoan). Các quận cũng bố trí một số gian hàng giới thiệu và bán các sản phẩm hải sản do ngư dân địa phương làm ra như cá khô, nước mắm, mực khô, tôm khô, ruốc... Lễ hội Cầu ngư quận Thanh Khê và Sơn Trà đã góp phần khôi phục một số trò chơi, diễn xướng dân gian miền biển Đà Nẵng đang có nguy cơ bị mai

một, giữ gìn bản sắc dân tộc của địa phương.

Dù chưa đạt được hiệu quả tốt nhất, song văn hóa, tín ngưỡng cư dân ven biển đã góp phần tạo điểm nhấn, dấu ấn cho những sự kiện du lịch nổi tiếng của thành phố như “Đà Nẵng - Điểm hẹn mùa hè” hay Lễ hội Cầu ngư quận Thanh Khê, quận Sơn Trà.



Hình 2. Hát bá trạo trong Lễ hội Cầu ngư quận Thanh Khê

2.2. Những mất tồn tại, hạn chế

Sự nỗ lực của chính quyền và người dân thành phố Đà Nẵng trong những năm gần đây đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tín ngưỡng cư dân ven biển là đáng ghi nhận, trân trọng. Tuy nhiên, mới chỉ là những kết quả khả quan ban đầu, trên thực tế vấn đề này vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

Một là, nội dung các nghị quyết Đại hội Đảng của thành phố và các quận ven biển Đà Nẵng cho thấy, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống, trong đó có văn hóa, tín ngưỡng cư dân ven biển hầu như ít được đặt ra trong nội dung các kỳ Đại hội và đưa vào nghị quyết. Nếu có thì cũng rất sơ lược, khái quát, không cụ thể. Ngay cả chủ trương, chính sách của các Sở ban ngành có liên quan như Sở Văn hóa - Thể thao Đà Nẵng, Sở Du lịch Đà Nẵng, Trung tâm Bảo tồn Di tích Văn hóa Đà Nẵng... cũng chưa quan tâm nhiều đến lưu giữ, phát huy giá trị văn hóa, tín ngưỡng của cư dân ven biển Đà Nẵng. Thiếu sự định hướng rõ ràng, cụ thể từ phía chính quyền địa phương các cấp đã dẫn đến sự lúng túng, chậm trễ trong quá trình triển khai, thực hiện và giải quyết những vấn đề phát sinh trong công tác bảo tồn tín ngưỡng, lễ hội của cư dân ven biển Đà Nẵng.

Hai là, chính quyền thành phố đã chú ý đến việc hỗ trợ ngư dân, khuyến khích người dân bám biển nhưng chưa hiệu quả. Hiện nay, cơ cấu tàu thuyền khai thác của thành phố chủ yếu là tàu công suất nhỏ, đánh bắt gần bờ dễ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, mất cân bằng hệ sinh thái thủy sinh. Hệ thống bến, cảng cá, cơ sở hạ tầng nghề cá, dịch vụ hậu cần còn khiêm tốn. Dịch vụ hậu cần trực tiếp trên biển mới triển khai bước đầu, chưa xây dựng được đội tàu hậu cần chuyên phục vụ cho các tàu khai thác ở vùng biển xa. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa trong đánh bắt hải sản còn hạn chế; máy móc, thiết bị phục vụ khai thác, bảo quản sản phẩm còn lạc hậu nên chất lượng sản phẩm không ổn định và không đồng đều. Phần lớn ngư dân là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo nghề nên thiếu các kiến thức về khai thác xa bờ, không ít tàu cá khi hoạt động đánh bắt trên biển không tuân thủ các quy định của pháp luật. Thu

nhập của lao động nghề biển thấp, bấp bênh do phụ thuộc rất lớn vào mùa vụ và thời tiết, môi trường lao động biển khắc nghiệt, thường xuyên phải xa gia đình dẫn đến xu hướng lao động biển chuyển sang làm các nghề phổ thông trên bờ.

Bên cạnh sự bấp bênh của nghề biển, sự phát triển du lịch biển đã tạo cơ hội việc làm cho dân ven biển sang lĩnh vực dịch vụ du lịch, chưa kể quy hoạch lại cơ sở hạ tầng ven biển, sự hình thành các khu du lịch ven biển... đã di dời một số lượng lớn ngư dân đến nơi khác sinh sống và buộc phải bỏ nghề biển, như làng Nam Ô, Mỹ Khê, Tân Lưu. Một khi dân biển - chủ thể của tín ngưỡng suy giảm thì tất yếu sẽ kéo theo sự suy yếu của các hình thái tín ngưỡng cộng đồng ở các làng ven biển Đà Nẵng, đồng thời đưa đến những khó khăn trong vấn đề duy trì thờ cúng, huy động kinh phí sửa chữa,...

Ba là, đầu tư cho văn hóa của thành phố Đà Nẵng tuy có tăng trong những năm gần đây nhưng vẫn chưa tương xứng với phát triển kinh tế. Dù ngân sách đầu tư cho văn hóa có tăng nhưng chưa cao, chủ yếu tập trung xây dựng các thiết chế văn hóa mang tính hiện đại, chưa đầu tư mạnh và đều đặn thường niên cho văn hóa, tín ngưỡng truyền thống, đặc biệt là văn hóa, tín ngưỡng biển. Mặt khác, chính quyền các cấp và sở ban ngành còn chậm trễ trong khâu xét duyệt kinh phí đầu tư sửa chữa di tích tín ngưỡng đã xuống cấp ở các làng biển. Công tác kiểm kê, kiểm tra hiện trạng di tích tín ngưỡng tại các làng không được tiến hành thường xuyên theo định kỳ. Việc tư liệu hóa, số hóa, ghi âm, quay phim các giá trị văn hóa phi vật thể của cư dân ven biển Đà Nẵng, trong đó có tín ngưỡng, chưa được thực hiện đầy đủ để lưu giữ.

Bốn là, trong công tác quy hoạch kinh tế - xã hội - văn hóa những năm qua của thành phố cũng như các quận ven biển, chính quyền vẫn chưa chú ý đến việc bảo tồn không gian làng biển cổ - không gian thực hành văn hóa tín ngưỡng cổ truyền của cư dân ven biển. Vì vậy, hầu hết các làng biển xưa ở Đà Nẵng như làng Nam Ô, Mỹ Khê, Mỹ Thị, Tân Lưu... đều đã và đang đứng trước nguy cơ bị biến mất, mà trước mắt là sự biến mất về không gian cư trú, không gian sinh hoạt, tiếp đó sẽ là không gian sản xuất và các hình thái văn hóa, tín ngưỡng truyền thống. Nói cách khác, thành phố chưa coi văn hóa biển truyền thống và kinh nghiệm đi biển được truyền đời của ngư dân Đà Nẵng là di sản cần được lưu giữ và phát huy trong chính môi trường đã sản sinh, gìn giữ và trao truyền nó.

Năm là, thành phố chưa khai thác có hiệu quả các yếu tố, giá trị văn hóa, tín ngưỡng biển vào phát triển du lịch. Đà Nẵng là thành phố biển, có thể mạnh về du lịch biển, song du lịch biển Đà Nẵng phát triển trong thời gian qua chủ yếu dựa vào các nguồn tài nguyên tự nhiên hơn là tài nguyên nhân văn, văn hóa. Các sản phẩm du lịch biển mới chỉ dừng lại ở mức độ đáp ứng nhu cầu thăm quan, ngắm cảnh, chứ chưa xây dựng thành các chuỗi sản phẩm trải nghiệm, khám phá, chưa có những tour mang tính khám phá văn hóa biển, đảo như khám phá lễ hội cầu ngư, các trò diễn xướng dân gian... Mới khai thác các trò chơi dân gian của miền biển chứ chưa hình thành các tour tìm hiểu về đời sống sinh hoạt của cư dân ven biển Đà Nẵng, như phong tục tập quán, lễ hội, tín ngưỡng, lao động sản xuất... Những loại hình như du lịch cộng đồng, homestay chưa phát triển ở các làng ven biển Đà Nẵng.

3. Đề xuất một số giải pháp

Từ những hạn chế, tồn tại nói trên cho thấy cần có những định hướng, giải pháp kịp thời, thiết thực để trước hết là bảo tồn, gìn giữ những giá trị văn hóa, tín ngưỡng biển truyền thống của cha ông bao đời nay, và sau nữa là khai thác hiệu quả, hợp lý những giá trị văn hóa đó, nhằm biến nó thành nguồn lực cho sự phát triển kinh tế của thành phố Đà Nẵng trong hiện tại và ở tương lai.

- *Thứ nhất*, ngư dân là chủ thể của tín ngưỡng, văn hóa biển đảo, do đó, cách bảo tồn hiệu quả nhất phải do chính chủ nhân của văn hóa, tín ngưỡng này thực hiện và duy trì thường xuyên trong cuộc sống lao động, sinh hoạt hằng ngày gắn với môi trường biển. Song sự bấp bênh trong cuộc sống mưu sinh nơi “biển giã” cùng với đô thị hóa ngày một mạnh mẽ ở Đà Nẵng khiến số lượng ngư dân có chiều hướng suy giảm. Tín ngưỡng cư dân ven biển Đà Nẵng sẽ mai một nếu không có bộ phận ngư dân - chủ nhân gốc và chính của tín ngưỡng ven biển, do đó, cần tạo điều kiện để ngư dân có thể tiếp tục bám biển, đảm bảo cuộc sống mưu sinh của mình. Muốn vậy, trước hết người dân phải khắc phục, từ bỏ tâm lý “sợ biển”, “quay lưng với biển”, ứng xử với biển theo hướng tích cực trên cơ sở tiềm năng và nguồn lợi của biển được khai thác một cách an toàn và hiệu quả, nghề đi biển được bảo trợ và tôn vinh. Nhà nước và chính quyền thành phố Đà Nẵng cần phải tiếp tục nâng cao đời sống cho cư dân biển đảo bằng tăng cường các chính sách hỗ trợ vùng miền, đa dạng hóa sản phẩm từ biển, nhất là thế mạnh của du lịch biển đảo, tạo mọi điều kiện tốt nhất để ngư dân có thể đánh bắt xa bờ thể hiện quyết tâm bảo vệ lãnh thổ dựa trên việc bám biển của ngư dân. Chỉ khi nào giữ được nghề thì văn hóa, tín ngưỡng của ngư dân mới có nền tảng và môi trường thực hành để tồn tại và phát triển.

- *Thứ hai*, các cấp chính quyền thành phố Đà Nẵng cần đầu tư mạnh cho văn hóa, tín ngưỡng địa phương, đặc biệt là văn hóa, tín ngưỡng cư dân ven biển. Những sản phẩm du lịch văn hóa nổi tiếng của Đà Nẵng hôm nay như lễ hội bắn pháo hoa quốc tế, lễ hội đường phố,... được xây dựng từ những yếu tố văn hóa hiện đại hơn là truyền thống văn hóa bản địa. Những sản phẩm đó có thể dễ dàng bị bắt chước, nhanh nhảm chán và điều đó sẽ khiến kinh tế du lịch thành phố không phát triển bền vững, một khi không có những sản phẩm đặc trưng riêng có của vùng đất. Và muốn hình thành cái riêng đó chỉ có thể sử dụng chất liệu là “văn hóa truyền thống”, “bản sắc văn hóa” đã được kết tinh hàng trăm năm của vùng đất Đà Nẵng. Do đó, đầu tư “mạnh tay” cho văn hóa, tín ngưỡng là không chỉ là việc làm cần thiết mà còn rất cấp thiết, làm nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế biển Đà Nẵng.

Tuy nhiên, ngoài nguồn kinh phí của Nhà nước, cần huy động nhiều nguồn hỗ trợ khác nhau trong việc bảo tồn văn hóa, tín ngưỡng từ phía người dân, cơ quan, doanh nghiệp và tư nhân ở cả trong và ngoài nước. Thực tế cho thấy, những nơi tín ngưỡng cộng đồng truyền thống được bảo tồn tương đối tốt hiện nay như Thanh Khê, Tân Thái là do có nguồn kinh phí từ nhiều nguồn tài trợ khác nhau.

- *Thứ ba*, tư liệu hóa các giá trị văn hóa, tín ngưỡng cư dân ven biển Đà Nẵng. Sở Văn hóa - Thể thao thành phố Đà Nẵng cần phối hợp với các ban ngành có liên quan tổ chức đợt khảo sát quy mô lớn, điều tra, sưu tầm và thống kê các di sản tín ngưỡng, văn hóa cư dân ven biển nhằm

nhận diện và xác định mức độ tồn tại, giá trị và sức sống của từng loại di sản văn hóa, tín ngưỡng trong cộng đồng, trên cơ sở đó, mới có thể đề xuất phương án bảo tồn, phát huy một cách hiệu quả. Tư liệu hóa không chỉ bằng hình thức văn bản mà còn bằng phương pháp quay phim, ghi âm, chụp ảnh, in đĩa, quản lý bằng công nghệ thông tin. Ví như ở phương diện tín ngưỡng, đối với diễn trình các nghi lễ, lễ hội nên được thực hiện bằng cách nghiên cứu, viết đề cương, kịch bản, quay phim, chụp ảnh, dựng thành phim để lưu trữ. Sau đó, tiến hành hệ thống hóa các tư liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về tín ngưỡng cư dân ven biển nói riêng, di sản văn hóa biển của thành phố nói chung.

Mặt khác, ưu tiên đầu tư cho các đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố về văn hóa, tín ngưỡng cư dân ven biển và tạo điều kiện xuất bản thành sách, xem đó như là một hình thức/thông qua đó quảng bá văn hóa truyền thống của vùng đất Đà thành. Quan trọng hơn, kết quả nghiên cứu của các công trình, đề tài khoa học sẽ tạo cơ sở lý luận và thực tiễn, cùng nhiều giải pháp thiết thực, hữu ích cho công tác phục dựng và phát huy giá trị văn hóa, tín ngưỡng cư dân ven biển Đà Nẵng.

Tuy nhiên, bảo lưu tín ngưỡng dưới hình thức tư liệu hay đưa vào bảo tàng cũng chỉ là phần xác, cái hồn của tín ngưỡng chỉ thể hiện khi có sự tham gia của con người và không tách rời khỏi môi trường thực hành truyền thống của nó, nên cách lưu giữ tốt nhất vẫn là thông qua việc người dân thực hành thường xuyên những nghi lễ cộng đồng trong cuộc sống hàng ngày.

- *Thứ tư*, bảo tồn trong các bảo tàng, tiến tới xây dựng riêng một bảo tàng văn hóa biển ở Đà Nẵng - biến nó trở thành một điểm du lịch.

Không riêng gì Đà Nẵng, hiện tại ở Việt Nam chưa có một bảo tàng nào liên quan đến nghề đi biển hay truyền thống văn hóa biển của người Việt. Nếu chỉ lưu giữ truyền thống văn hóa, tín ngưỡng biển ở trong ký ức của cộng đồng các cư dân duyên hải thì theo thời gian, những ký ức đó sẽ bị mài mòn mà biến mất hoặc không còn nguyên vẹn/biến thể, do đó phải bảo tồn chúng trong các bảo tàng quy mô và hiện đại do nhà nước đầu tư và thông qua các chính sách phát triển văn hóa do nhà nước chủ trương.

Tại Đà Nẵng hiện có 4 bảo tàng, gồm Bảo tàng Đà Nẵng, Bảo tàng điêu khắc Chăm, Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh quân khu 5, và Bảo tàng Đờng Đình. Không khó để nhận thấy, văn hóa cư dân ven biển lưu giữ trong các bảo tàng ở Đà Nẵng chủ yếu mới dừng ở văn hóa vật thể. Đối với các văn hóa phi vật thể như tín ngưỡng, các bảo tàng nên có các đầu đĩa chiếu phim ở gian trưng bày văn hóa biển đảo như các đoạn phóng sự, hoặc các bộ phim liên quan hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân Đà Nẵng để phục vụ tối đa hơn cho nhu cầu tìm hiểu của khách về văn hóa, tín ngưỡng vùng biển địa phương.

Tại các bảo tàng, bên cạnh những hoạt động giáo dục và chương trình công chúng mang tính giáo dục cao có liên quan đến vấn đề biển đảo quê hương đã được tổ chức như: Hoạt động “hướng về nguồn”; các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ “Em yêu lịch sử” với chủ đề “Hướng về biển đảo Việt Nam”; các buổi nói chuyện về chủ quyền biển đảo cho giới trẻ thành phố; triển lãm tư liệu về Hoàng Sa,

Trường Sa; có thể mở rộng thêm các buổi nói chuyện chuyên đề hay tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, tín ngưỡng biển; tổ chức triển lãm tranh ảnh về cuộc sống lao động, sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của ngư dân Đà Nẵng...

- *Thứ năm*, với 3260km đường bờ biển, Việt Nam có nhiều tiềm năng và thực tế đang nỗ lực xây dựng “thương hiệu” du lịch biển. Nhận thức được giá trị của biển nên Đà Nẵng đã đầu tư phát triển một số loại hình, sản phẩm du lịch biển đảo mới như du lịch lặn biển, khám phá các hệ sinh thái biển, thưởng thức các trò giải trí gắn liền với biển như mô tô nước, tàu lượn, dù lượn, lướt sóng, thuyền buồm... để thu hút du khách đến và giữ chân du khách lâu hơn. Tuy nhiên, xu thế du lịch của du khách hiện nay không chỉ là đi để khám phá những vùng đất mới, mà còn là để thưởng thức ẩm thực, tham quan chiêm bái lễ hội, khám phá đời sống của cư dân và tự thân trải nghiệm trong không gian cư trú, không gian văn hóa, không gian tâm linh của cộng đồng dân cư ở điểm đến, và trong không gian văn hóa biển, không gian tâm linh biển đặc trưng của Đà Nẵng, tín ngưỡng cư dân ven biển là một thành tố quan trọng không thể thiếu. Do vậy, ngoài mục tiêu văn hóa, cần phục hồi và khai thác các giá trị văn hóa biển đặc sắc để phục vụ du lịch và quảng bá, phát huy giá trị văn hóa biển đảo như: ẩm thực biển; tín ngưỡng thờ cá Voi với lễ hội cầu Ngư; các loại hình văn nghệ dân gian miền biển như hát bội, hát bài chòi hay loại hình diễn xướng dân gian từng là nét đặc sắc, hấp dẫn trong lễ hội Cầu ngư nay đã vắng bóng, đó là hát bả trạo; phục dựng thí điểm không gian sinh hoạt, văn hóa thường nhật của làng chài xưa...

Muốn phát triển du lịch biển đảo một cách bền vững và hiệu quả thì cần phải chú trọng đến vai trò của cộng đồng cư dân ven biển, đặc biệt là ngư dân. Cần quan tâm hơn nữa việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường sinh thái biển đảo; bảo tồn các di sản văn hóa và giá trị văn hóa biển đảo; trang bị cho họ những kiến thức pháp lý quốc gia và quốc tế liên quan đến chủ quyền biển đảo; nâng cao năng lực tham gia hoạt động du lịch biển đảo của người dân, và quan trọng nhất là hỗ trợ sinh kế cho cư dân, khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động du lịch biển đảo; chia sẻ lợi ích thu được từ hoạt động du lịch biển đảo cho cộng đồng một cách minh bạch, công bằng để người dân trở thành một trong những “trụ cột” chính để phát triển du lịch biển đảo bền vững.

- *Thứ sáu*, những chuyển biến ban đầu ở phương diện niềm tin và thực hành tín ngưỡng truyền thống của cư dân ven biển Đà Nẵng trong quá trình đô thị hóa thành phố cũng đặt ra vấn đề chính quyền địa phương cần có định hướng và hành động cụ thể trong việc nâng cao nhận thức của người dân về giá trị, ý nghĩa của tín ngưỡng cộng đồng bản địa nhằm bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng cổ truyền của cư dân ven biển Đà Nẵng hiện nay. Kết hợp với Ban khánh tiết các làng, chính quyền địa phương cần phát động những cuộc thi tìm hiểu về văn hóa tín ngưỡng của địa phương; tuyên truyền qua loa đài; hỗ trợ kinh phí tổ chức lễ hội để mở rộng quy mô, đa dạng hóa phần hội nhằm tăng tính hấp dẫn, thu hút người dân tham gia. Công tác bảo tồn và phát huy văn hóa tín ngưỡng cư dân ven biển Đà Nẵng chỉ thực sự hiệu quả khi có sự chung tay, góp sức của cả cộng đồng và người dân phải ý thức được mình chính là chủ thể của tín ngưỡng chứ không phải ai khác.

(BBT nhận bài: 01/8/2018, hoàn tất thủ tục phản biện: 26/8/2018)

4. Kết luận

Trong sự phát triển mạnh mẽ của đô thị hóa Đà Nẵng, bên cạnh việc phục hồi, khôi phục lại những tín ngưỡng truyền thống, xây dựng, tôn tạo lại các cơ sở thờ tự tín ngưỡng, là sự mai một, biến mất của một số tín ngưỡng tại một số nơi trước đây vốn là làng chài ven biển Đà Nẵng như Mỹ Khê, Mỹ Thị, Tân Lưu... Do đó, bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng của cư dân ven biển Đà Nẵng là vấn đề quan trọng, mang tính cấp thiết trong bối cảnh hiện đại ngày nay. Bảo tồn tín ngưỡng truyền thống của cư dân ven biển Đà Nẵng không thể tách rời với việc phát huy các giá trị của tín ngưỡng. Bảo tồn là cái gốc, là cơ sở để phục vụ cho phát huy và ngược lại, phát huy giúp cho bảo tồn di sản được tốt hơn, vững bền hơn. Di sản văn hóa nếu chỉ bảo tồn, đóng khung mà không đem ra sử dụng thì không phát huy được giá trị ẩn chứa bên trong. Phát huy sẽ tạo ra hưởng tiếp nhận, ảnh hưởng mới làm cho các giá trị văn hóa không những không bị lãng quên mà còn được củng cố và lan rộng. Và chỉ khi các giá trị của di sản văn hóa được khai thác, phát huy thì mới có cơ sở, có điều kiện vật chất để bảo tồn chúng.

Nói cách khác, bảo tồn và phát huy những giá trị tín ngưỡng, văn hóa của cư dân ven biển Đà Nẵng không đơn giản là gìn giữ được những giá trị văn hóa biển đảo mà quan trọng hơn chính là khơi dậy tình yêu biển đảo đối với cộng đồng, để những di sản tinh thần, vật chất đã gắn liền với người dân Đà Nẵng luôn song hành với đời sống của họ, tiếp thêm cho họ động lực vươn khơi, bám biển; góp phần xây dựng và phát triển một thành phố biển nói riêng, một quốc gia hướng biển hùng cường và giàu mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ quận Sơn Trà (2005), Nghị quyết số 06-NQ-QU về Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng biển quận Sơn Trà đến năm 2010 và những năm tiếp theo.
- [2] Đảng bộ thành phố Đà Nẵng (2015), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XXI Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, Lưu hành nội bộ, Đà Nẵng.
- [3] UBND quận Liên Chiểu (2016), Quyết định số 1996/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn quận Liên Chiểu giai đoạn 2015 - 2020.
- [4] UBND TP. Đà Nẵng (2009), Quyết định số 7410/QĐ-UBND của UBND TP. Đà Nẵng ngày 26 tháng 09 năm 2009 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ngũ Hành Sơn đến năm 2020.
- [5] UBND TP. Đà Nẵng (2015), Kế hoạch số 4809/KH-UBND ngày 23-6-2015 về việc Bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghệ thuật Bài chòi tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2015 - 2020.
- [6] UBND TP. Đà Nẵng (2016), Quyết định số 4623/QĐ-UBND ngày 12/07/2016 của UBND Thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2016 - 2020.
- [7] <https://danang.gov.vn/chinh-quyen/chi-tiet?id=7717&c=10>, UBND TP. Đà Nẵng (2016), Kế hoạch số 6144/KH-UBND về việc Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Cầu ngư thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020.
- [8] <https://thanhnien.vn/doi-song/nhip-song-dia-phuong/dau-tu-cho-van-hoa-da-nang-3533.html>, Điều Hiền (2014), Đầu tư cho văn hóa Đà Nẵng, truy cập ngày 27/12/2017.
- [9] http://www.danang.gov.vn/portal/page/portal/danang/chuyen_de/Thong_tin_quy_hoach/quy_hoach_quan_huyen/son_tra?p_pers_id=&p_folder_id=6034128&p_main_news_id=6224506&p_year_sel=, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Sơn Trà đến năm 2020, truy cập ngày 27/12/2017.